

KINH PHƯỚC CÁI CHÁNH HÀNH SỞ TẬP

QUYỂN 10

Trưởng giả lại dùng kệ xưng tán Phật rồi, tiếp phát lời chí thành thệ nguyện rộng lớn: Dem công đức thiện căn tu tập của con, nguyện đời vị lai được thành Phật đạo, cũng như Thế Tôn, thành tựu đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, dùng pháp được vô thượng của trí vô ngại, chữa lành bệnh tham, sân, si của chúng sanh. Đối với người không thân thích, vì họ làm chủ tể. Đối với người tối tăm, vì họ mà soi sáng. Người chưa điều phục khiến khéo điều phục. Người chưa tín hiểu, khiến sanh tín hiểu. Người chưa yên ổn, khiến được yên ổn. Người chưa Niết bàn, khiến chứng Niết-bàn. Rốt ráo xa lìa sanh, lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ não. Đều khiến cho được sanh Thiên, thọ hưởng an lạc thù diệu. Lại thường khuyên tu hành tám Thánh đạo. Khai thị tuyên dương pháp Bốn Thánh để khiến chúng hữu tình kia nghe rồi, tâm được ngộ giải, tán thán vô số các công đức của Phật, Pháp, Tăng, vô lượng trí tuệ, tự tánh thanh tịnh, thần thông rộng lớn, không ai có thể hơn, thường nhổ mọi gốc khổ não sanh tử luân hồi. Phương tiện khuyến dụ, dẫn dắt vào thành giải thoát, dần dần khiến tu các pháp công đức, thủ hộ tịnh giới, tu Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na. Đối với bốn thứ vô úy, Bốn loại Thần túc, Bốn pháp chánh cần v.v... sửa trị các sự lười biếng phóng dật. Đối với bốn niệm xứ, ghi nhớ rõ không quên. Đối với Bốn tâm vô lượng, bình đẳng tu tập. Nướng nơi ngũ căn, ngũ lực, đoạn trừ chướng ngại năm nẻo, hiểu rõ tướng năm uẩn, mình người đồng đẳng, thành tựu viên mãn Sáu Ba-la-mật. Dùng bảy Thánh tài rộng thí cho hết thảy. Tu giới thanh tịnh đầy đủ, đi trên hoa bảy Giác chi, nhất tâm an trụ nơi bảy phương tiện quán, phân biệt diễn thuyết tám chi Thánh Đạo, thường giới tu tập chín Định thứ đệ. Đầy đủ mười lực danh truyền mười phương, được mười loại tự tại cho đến thành Phật.

Bấy giờ, đức Thế Tôn thấy Trưởng giả kia ở trong đại chúng, phát thệ nguyện rồi, khen ngợi: Lành thay! Người này thật là rộng lớn trong loài người, sữ tử trong loài người, tối thượng tối thắng. Đại tiên trong loài người, lia các cấu nhiễm, như hoa sen trắng; có thể chuyên chở hết thảy chúng sanh, có thể gánh vác quả Bồ đề vô thượng. Khi ấy đức Thế Tôn bèn duỗi cánh tay kim sắc như hoa sen nở. Mạng lưới trên ngón tay, hoa văn khéo léo, như cha vỗ về con, vỗ vào đỉnh đầu của Trưởng giả, dùng Phạm âm, như sấm sét mùa xuân, nói: Người ở đời vị lai, sẽ được làm Phật, hiệu là Năng Mãn Chúng Sanh Chí Nguyện gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Đây đủ mười lực, phá diệt chúng ma, cõi nước thanh tịnh, rộng lớn giàu vui. Lúc ấy, ở trong hư không có các vị Thiên tử mưa hoa hương vi diệu để cúng dường. Hết thảy hữu tình khắp thế giới của Phật đều phát tín tâm, vui tu phước hạnh. Đức Thế Tôn nói kệ:

*Người ở đời vị lai
 Chứa công đức thù thắng
 Ở trong biển sanh tử
 Cứu vớt kẻ chìm đắm
 Qua vô số kiếp rồi
 Sẽ được thành Phật đạo
 Tuệ nhãn sạch không dơ
 Hiện chứng hết thảy pháp
 Đủ tướng phóng ánh sáng
 Như mặt trời ban mai
 Khiến hết thảy chúng sanh
 Trừ tối tăm ba độc
 Trong đại chúng trời người
 Tối thắng không ai hơn
 Khéo điều phục hữu tình
 Điều khiến tu phạm hạnh
 Là đạo sư bậc nhất
 Đây đủ Nhất thiết trí
 Được Bồ đề tối thượng
 Như hoa sen khởi nước.*

Khi ấy, đức Thế Tôn, ở trong đại chúng, thọ ký thành Phật cho Trưởng giả rồi, lúc này dân chúng trong nước của vua Tần-bà-ta-la đều phát tín tâm, khen là chưa từng có. Do ở nơi chư Phật v.v... chuyên tu

hạnh thí, nên ở trong cõi trời, người thường làm bậc chủ tể, có uy đức lớn. Thường dùng lòng đại bi làm lợi ích an lạc cho hết thủy chúng sanh. Quả vị Bồ đề vô thượng quyết định đạt được. Cho nên Phật dạy: Các thầy Tỳ-kheo v.v... đối với kinh điển này, thường phải thọ trì, vì chúng nhân mà tuyên thuyết.

Đã thuyết minh rộng hạnh Bồ thí, sợ nhiều hãy tạm dừng. Nay sẽ hiển bày công đức Trì giới. Vì sao sau Bồ thí, liền nói Trì giới? Đây là nương theo các kinh, thứ tự như thế. Lại các chúng sanh, phóng dật, tham đắm dục lạc, phần nhiều do trong tâm tự suy nghĩ tà vạy, rồi thuận theo tạo tác, cho đến hiện hành, lưu chuyển nơi thân, ngữ, phá hủy giới cấm. Vì khiến chúng sanh phát khởi đối trị, nên sau Bồ thí nói tướng trì giới. Nếu đệ tử Phật và các bậc y đối với giới cấm kia, giữ gìn chắc chắn, không hủy phạm, đó gọi là trì giới thanh tịnh. Hoặc các chúng sanh phát khởi suy nghĩ tà, thân, ngữ, ý nghiệp tạo tác nhiều tội, sát hại chúng sanh, đoạn mạng căn người. Vật sở hữu của người khác, không cho mà lấy. Tham vương nhiễm dục, tâm không tạm bỏ. Nói dối, nói thêu dệt, nói lời hung ác, nói hai lưỡi; khởi tà kiến lớn, bài bác không có nhân quả. Giết cha, hại mẹ, giết A-la-hán. Dùng tâm ác độc, làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp Tăng, phá tháp, hủy hoại chùa, trộm vật của chúng Tăng, làm nhơ tịnh hạnh Ni, đối với những người thiện ưa thích nhục mạ. Thường vui tụ tập, nói lời vô nghĩa, khinh chê giáo pháp, tham kinh doanh việc thế gian, Tà mạng nuôi sống, tạo các nghiệp ác: quết thịt ghêu sò làm nem, làm lính coi giữ ngục, đồ tể giết hại, đánh bắt cá, đào tường khoét vách, trộm cắp. Cho đến, người nghèo có chút ít tài vật cũng tước đoạt. Cho người khác thuốc độc, làm tổn hại chúng sanh, voi, ngựa, trâu v.v... vui vì đấu chọi. Phá hoại xóm làng, chặt đốt cây cối. Phát ngôn sàm độc, chê trách bậc hiền thiện. Đối hiện uy nghi, tâm dua nịnh quanh co, luôn nói điều bất thiện. Đã tạo các tội ác rồi, lúc sắp mạng chung, vô số tướng khổ thủy đều hiện tiền, thần thức đã diệt, nghiệp ác theo đuổi, đọa vào địa ngục, thọ khổ vô cùng.

Địa ngục có bốn:

1. Lửa than
2. Phần tử thi
3. Rừng kiếm
4. Sông tro.

Bốn địa ngục này gọi là cận biên. Lại có tám địa ngục căn bản nóng.

1. Đốt cháy

2. Đốt cháy dữ dội
3. Chúng hợp
4. Kêu la
5. Kêu la to
6. Nóng cháy
7. Nóng cháy cực độ
8. Vô Giá.

Lúc ấy, trong địa ngục kia, có các ngục tốt bộ dạng xấu xí, hung ác, thật đáng kinh sợ hoặc làm đầu trâu, đầu lừa, đầu voi v.v... Thân hình mập mạp, mạnh mẽ, da dẻ đen đúa, lông tóc đỏ hoe, cau mày trợn mắt, mũi hếch, môi trề, hai tay cứng rắn, cầm gậy sắt hoặc cầm búa bén sáng, kích, chùy sắt, cưa sắt, bánh xe kiếm v.v... vô số các loại khổ cụ đều phát ra lửa dữ. Những ngục tốt này hung hiểm, gấp gáp, đối với những tội nhân kia không có chút tâm từ. Hoặc đốt, hoặc nấu, hoặc chặt, hoặc cưa. Bỗng chốc mạng chung, nhưng trong khoảnh khắc sống lại. Hoặc lại chạy vào địa ngục tro nóng, địa ngục phản tử thi. Bàn chân cháy chín, cất bước lên thì lại như cũ. Xa thấy rừng cây, liền chạy đến trốn tránh. Đến rồi thì cành lá đều là mũi nhọn, từ trên rơi xuống, chặt cắt thân hình. Lại có các loài thú dữ: “chim, thú, cọp, tê giác, sư tử, cá ma kiệt v.v... há miệng phun lửa. Răng chúng bén nhọn, nhắm nháp, ăn nuốt. Những hữu tình tạo ác có cây to bằng sắt, gọi là cây Ta-lạp-mạt-lê, bên trên có trăm ngàn gai sắc bén nhọn. Mỗi một gai sắt dài mười sáu ngón tay. Khi đó ngục tốt xua đuổi tội nhân, theo vị trí trên dưới của chúng trên cây mà khiến gai đâm ngược vào. Các loài chim hung ác, tranh nhau đậu lên trên chúng, mổ bén, móng cứng. Hoặc mổ, hoặc quặp. Ngục tốt hoặc dùng hòn sắt nóng to, lại dùng kềm banh miệng ra, bức bách phải nuốt. Hoặc nước đồng nấu chảy, rót vào miệng tội nhân, từ cổ họng suốt đến dưới, thấy đều cháy bỏng chín. Hoặc dùng đinh sắt đóng xuống lưỡi, rồi lấy cày sắt khiến trâu cày lên trên, hoặc ném tội nhân vào cối sắt to, lại lấy chày mà quết nát như. Hoặc lấy hộp sắt kẹp lấy thân hình tội nhân. Nơi tai, mũi, miệng thấy đều vọt máu ra, hết thấy thân phần bị hủy hoại không còn sót chỗ nào. Lại có hầm than lớn rất sâu, cháy nóng dữ dội. Bắt những tội nhân kia ném vào trong ấy, giây lát biến thành khối lửa. Lúc này những ngục tốt đều quả trách: “Người, thử xưa tạo nhiều điều ác, tâm không từ bi, hủy phạm giới cấm. Nay thọ quả báo như thế, tự mình phải biết. Trong địa ngục này rất đau khổ, khó kham, khó nhận, lâu dài thọ tội, nghiệp hết mới thoát ra”. Cho nên Phật dạy: “Tỳ kheo, các ông, thường phải ở nơi kinh này,

thọ trì đọc tụng, vì chúng nhân mà diễn nói, khiến tu Thí, Giới, thành tựu được lọng phước”.

Phật dạy: Kẻ phá giới kia, do tuệ ác, trong tâm suy nghĩ, không khởi đối trị, nhiệt não bức bách, gây tạo các tội. Giống như trong bông cây khô đặt vào môi lửa, tất sẽ bị thiêu cháy. Như hạt giống hư, tuy gieo vào ruộng tốt nhưng cuối cùng không thể nảy mầm. Kẻ phá giới, ở nơi ruộng pháp Phật, không thể sanh mầm thiện cũng giống như thế. Lại như cây rừng, thấy đều đốn gốc thì thân cây, cành, lá không thể lại tươi tốt, kẻ phá giới, chặt đứt thiện căn, hoại pháp công đức, cũng lại như vậy. Giống như giếng cạn những kẻ khô khát muốn tìm lấy nước, tất không thể được. Kẻ phá giới, hết thấy người thiện cầu pháp nơi họ, cũng không thể được. Như Chiên-trà-la, không thể làm vua, hết thấy dân chúng không chịu tin phục. Người phá giới, không kham nói pháp, hết thấy chúng sanh, không hay nghe thọ. Thí như người, ở nơi cây mía chín rục, muốn tìm cầu vị của nó, trợn không thể được. Nếu ở nơi người hủy phạm giới cấm, mong cầu công đức tốt cuộc không thể có. Lại các bạch y thấy Sa-môn kia, đờn độc không vững bận tịch tĩnh an lạc, xả bỏ gia đình, vui làm Sa-môn. Còn kẻ kia không có nhân chánh, tâm không quyết định, ngu si ám độn. Đã làm Sa-môn rồi lại vui thích kinh doanh, sự nghiệp của thế tục, tham đắm, nhiễm dục, phá hủy giới cấm. Lúc ấy trong đại chúng, có các vị Trưởng lão cao đức quở trách và vì kẻ phá giới nói kệ:

*Người giữ ba y Phật
Ưa làm hạnh phi pháp
Ô nhục chúng thanh tịnh
Không khác Chiên-trà-la
Trong tâm suy nghĩ tà
Các cảnh giới năm dục
Giống như trâu nghé kia
Thường nghĩ đến cỏ nước
Vui làm việc thế tục
Buôn bán các châu báu,
Thêm bớt giá trị hàng
Nói năng không chơn thật
Kia như nguồn lợi tràn
Tâm thường không biết đủ
Vì cầu chút tài lợi
Gây tạo sự dối trá*

Ví như ong hút hoa
 Phải nương rừng hoa sen
 Trái lại vào bụi gai
 Uống công chịu gian khổ
 Trong biển pháp Phật ta
 Trọn không chứa tử thi
 Ở trong ruộng muối kia
 Không sanh lại hạt giống
 Như bệnh hủi bám quanh
 Không cách nào chữa trị
 Người tạo các nghiệp ác
 Sao không thấy hoảng sợ
 Giống như chiếc thuyền thủng
 Minh người sao qua sông?

Phật dạy: “Người phá giới không thể làm được gì do vì đa dục, tâm nhiều mong cầu, xâm phạm sắc đẹp của kẻ khác; thường ôm lòng lo sợ, danh tiếng hủy hoại, xa lìa thiện tri thức. Nên biết những kẻ ấy như người tham lam bòn sẻn kia, rớt cuộc không có một chút công đức bố thí. Người phá giới, như kẻ nghèo cụt tay, tuy đến được núi châu báu mà không lấy được gì. Như bình không sạch, tuy đầy mà vô ích. Như hổ bầy thú, người thấy đều lánh xa. Như rắn ở trong nhà, người thường lo sợ. Như vườn rừng đẹp, bên trong lù lù một con cạp dữ. Như đường hiểm ác, không ai muốn đi đến. Như xe bị phá hư không thể vận chuyển. Như kẻ xấu ác, mọi người đều xua đuổi. Như rắn độc kia, mắt không muốn nhìn. Như rừng Thi đà, mọi người đều chán ghét. Như voi điên kia bị người hung dữ chế ngự. Như kẻ trộm cắp, người giàu ghét sợ. Giống như họa vẽ hoa chiêm bác ca. Kẻ kia không có hương Giới cũng lại như vậy. Như rừng chiêm đàn, có cây côn ma, mùi hôi thối của nó cùng hòa lẫn, phải mau chóng đốt bỏ, Giả sử trong miệng có trăm ngàn lưỡi không thể nói hết lỗi lầm của sự phá giới, muốn biết số lượng, thật không có bờ bến. Do phá giới nên không thể làm tăng trưởng hết thảy pháp thiện bình đẳng của chúng sanh. Như trong kệ kinh nói: “Có một người đàn ông, bảo với rể của mình: “Người nay sửa soạn xe vào rừng đốn củi”. Do vì đốn củi, kẻ ấy để lạc mất con bò. Thế rồi do đi tìm bò, lại để người ta lấy mất xe. Bò còn chưa tìm được, xe lại mất, người này hoảng hốt, tìm kiếm khắp nơi. Đi đến một cái ao, thấy có chim chóc, liền lấy búa từ xa ném vào chúng. Chim không trúng mà búa lại rơi xuống ao. Liền cởi áo để trên bờ rồi lội xuống ao tìm búa. Búa không

tìm được mà áo lại bị người trộm, ở trần về nhà. Lúc ấy đã chiều tối. Về đến đầu cổng, núp dòm vào cửa sổ. Người nhà đều cho là đạo tặc đến, dùng gậy mà đánh, bị thương hết một mắt, máu trong mắt trào ra, bốc tởm nằm trên đất. Lại có loài côn trùng dữ từ trên rơi xuống, ngửi thấy mùi máu tanh, lại ăn một con mắt. Đến sáng, cha vợ từ nhà đi ra, biết là chàng rể, lấy làm lạ hỏi duyên cớ. Anh ta mới thuật lại đầy đủ sự tình. Người cha liền vì chàng rể nói kệ:

*Mắt áo rồi hư mắt
Thân người sao chịu thế?
Đã không kham việc làm
Do đấy mà bỏ xa
Cũng như đệ tử Phật
Thà phế bỏ đa văn
Nơi giới phải hộ trì
Phá giới như không mắt
Nên biết người hủy giới
Giả danh làm Sa môn
Không xứng thọ cúng dường
Mất các công đức lành*

Ở đây lại nói, ví như trưởng giả có nhiều con, thường khuyên răn dạy dỗ, khiến không phóng túng, liền đem kho tàng, vô số các loại tài vật, nô tỳ tôi tớ, thầy đều giao phó cho. Như thế thì có thể giữ sự giàu vui lâu dài. Trong số các người con, hoặc có kẻ xa xỉ, hoang phí, mê đắm nữ sắc. Trưởng giả nghe rồi, liền nhóm họp thân thuộc tha thiết trách mắng, lấy một ít tài vật phân cho và đuổi ra khỏi nhà, lại răn đe: “Cẩn thận chớ phóng túng, hủy hoại tiêu tan tài sản của người, sau phải chịu nghèo khổ, bị người khác bỏ đi. Người con này của Trưởng giả, không theo lời cha dạy. Chẳng bao lâu sau, tiền bạc đều hết sạch, hình dung tiều tụy, phải xin ăn để tự nuôi sống, bị thân tộc khinh ghét. Lúc ấy, người cha thấy thế sanh lòng sầu não, tâm quyết định bỏ. Ở trước mọi người, lớn tiếng tuyên bố: “Đây không phải là con ta. Đây không phải là con ta. Khiến kẻ kia nghe rồi, ôm lòng hổ thẹn.

Phật dạy: “Ta cũng như thế, nếu các đệ tử phá hủy giới cấm, không hổ không thẹn tức liền đuổi hẳn ra khỏi pháp Phật, cũng không giao phó cho Bồ đề phần v.v... các pháp công đức, các loại Thánh tài. Bèn ở nơi Trời, người, Sa-môn, Bà-la-môn v.v... ở trong đại chúng, lớn tiếng nói: “Người này phá giới, chẳng phải là đệ tử ta, khiến kẻ kia nghe rồi xấu hổ với tội lỗi”.

Lại các bạch y, đã xuất gia rồi, phải nương nơi Sa-môn thanh tịnh mà trụ, mặc y cà sa, cầm giữ bình bát, đội đèn tinh tấn, tu tập đa văn. Trái lại nương thế tục, sinh sống bằng nghề bất chính, cỡi voi, ngựa, thân mang giáp trụ, cầm cung, đeo tên, vào trong quân trận. Những việc như thế ở trong pháp ta, hủy hoại luật nghi, mắt không muốn thấy. Ví như thế gian họa vẽ đèn đuốc, dẫn cho thật nhiều cũng không thể xua tan bóng tối. Người ngu si kia không thể phát khởi Thánh trí vô lậu, chiếu sáng thế gian, cũng lại như thế. Như kẻ phờng chèo, mặc áo mũ đẹp, ở trước mọi người, tự xưng là vua, nhưng kẻ kia thật sự không có niềm vui bậc nhất đó. Người phá giới tuy mặc cà-sa, làm hình tướng Sa-môn nhưng không có cái vui vi diệu xuất thế thanh tịnh. Lại như người nghèo, đối xứng giàu sang. Ở trong đại chúng, lớn tiếng tự nói: “Ta là trưởng giả. Nhưng kẻ kia thật sự không được tự tại tùy ý. Người phá giới giả danh Sa-môn ắt không thể được quả giải thoát thù diệu”.

